



Câu Hỏi Tự Luận Tư Tưởng Hồ Chí Minh - cau-hoi-tu-luan-tu-tuong-ho-chi-minh

Lập trình hướng đối tượng (University of Science - VNUHCM)



Scan to open on Studeersnel

Câu Hỏi Tự Luận Tư Tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studocu

HỆ THỐNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI TỰ LUẬN HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH HỆ ĐẠI TRÀ

PHẦN I. CÂU HỎI TỰ LUẬN LOẠI CÂU 2 ĐIỂM (6 CÂU)

Câu 1. Nêu cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Cơ sở lý luận nào là tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh? Vì sao? (2 điểm)

- Cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh:
 1. Giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam: **(Truyền thống yêu nước)**
 - + Trong suốt trường kì lịch sử kéo dài hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam, từ quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, ông cha ta đã đúc kết được vô vàn kinh nghiệm và hình thành nên nhiều truyền thống tốt đẹp để truyền lại cho con cháu muôn đời, như: lòng nồng nàn yêu nước; tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái; sự lạc quan, kiên cường, bất khuất trong chiến đấu; sự cần cù, sáng tạo, ham học hỏi trong lao động; ...
 - + Tất cả đều là những giá trị truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc ta. Trong đó, chủ nghĩa yêu nước cùng ý chí kiên cường bất khuất là nhân tố đứng đầu, là tinh thần, tư tưởng thiêng liêng và cao quý nhất trong các giá trị truyền thống của con người Việt Nam. Nó là chuẩn mực đạo đức, là cội nguồn của các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.
 - + Sinh ra trong hoàn cảnh nước mất nhà tan, được tận mắt chứng kiến cảnh bọn thực dân đế quốc áp bức bóc lột, chà đạp nhân dân, Hồ Chí Minh đã vô cùng đau xót và nuôi ý chí quyết tâm đi tìm đường giải phóng dân tộc từ rất sớm. Không những vậy, được học hành và lớn lên trong một gia đình giàu lòng bác ái, điều đó càng củng cố thêm lòng nhân ái, dòng máu yêu nước thương dân chảy trong con người Bác, thôi thúc Bác ra đi tìm đường cứu nước. Đây chính là cơ sở dẫn dắt Người đến với con đường cách mạng, đến với chủ nghĩa Mác – Lênin; đưa Người đến gần hơn với sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng dân tộc.
 2. Tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại: **(Tư tưởng văn hóa phương Đông và phương Tây, đặc biệt là văn hóa tôn giáo: đạo phật, nho giáo,...)**
 - + Với tinh thần ham học hỏi, nhân dân Việt Nam qua các thời kì vẫn luôn luôn biết chọn lọc, tiếp thu những cái hay, cái tốt; bài trừ, phê phán những cái xấu của tinh hoa văn hóa nhân loại, trên cơ sở giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong đó, tư tưởng và văn hóa phương Đông và phương Tây là những nền văn hóa có ảnh hưởng vô cùng sâu rộng đến đời sống sinh hoạt và cách mạng của dân tộc ta.
 - + Tư tưởng và văn hóa phương Đông:
 - Nho giáo: Sinh ra trong một gia đình nhà Nho giàu lòng nhân ái, nên Hồ Chí

Mình đã được tiếp xúc và chịu ảnh hưởng tư tưởng Nho giáo sâu sắc từ rất sớm từ cha Người và những nhà Nho yêu nước ở quê hương. Người thấm nhuần những tư duy và hành động của Nho giáo, không phải là những giáo điều mang đậm tư tưởng phong kiến, phân biệt giai cấp, trọng nam khinh nữ, ... những yếu tố tiêu cực và cô hủ; mà là những mặt tích cực, như: những triết lý tu thân dưỡng tính, tinh thần nhân nghĩa, đề cao văn hóa, lễ giáo, truyền thống hiếu học, ... Hồ Chí Minh đã chọn lọc và tiếp thu những cái tốt, cái đẹp trong Nho giáo, từ đó xây dựng lại nội dung cho phù hợp với tư tưởng Mác – Lênin nhằm phục vụ cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

- Phật giáo: Phật giáo là một tín ngưỡng đã gắn liền vào đời sống và để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong nền văn hóa của Việt Nam. Hồ Chí Minh đã chọn lọc và tiếp thu những tư tưởng, lối sống, phong tục tập quán tốt đẹp của Phật giáo, như: nếp sống mộc mạc, giản dị, trong sạch; tinh thần cần cù, chăm chỉ lao động; lòng vị tha, từ bi, nhân ái; ... Đồng thời, Người còn kiên quyết lên án, bài trừ nếp sống cô hủ, lười biếng, phân biệt giai cấp, ... Dù ở bất cứ nơi đâu, Bác vẫn luôn học hỏi, trau dồi vốn hiểu biết của mình về Phật giáo và những tín ngưỡng khác, cố gắng tìm kiếm trong đó những điều thích hợp với điều kiện của đất nước ta, nhằm phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp giải phóng con người.

+ Tư tưởng và văn hóa phương Tây:

- Trong hành trình ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã phải bôn ba khắp năm châu bốn bể. Vì vậy, Người có cơ hội được tiếp xúc và chịu ảnh hưởng vô cùng sâu sắc của nhiều nền văn hóa khác nhau từ các nước phương Tây, đặc biệt là nền văn hóa dân chủ và cách mạng dân tộc của Pháp và Mỹ. Bác đã xem xét, nghiên cứu vô cùng kỹ lưỡng tình hình và lý luận của những cuộc cách mạng trên thế giới, rồi rút ra những bài học kinh nghiệm cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc mình. Chính những tư tưởng đầy tính nhân văn đạo đức của Pháp, tư tưởng nhân quyền và dân quyền của Mỹ, cùng những bản tuyên ngôn mang tầm vóc nhân loại vì con người của các nước phương Tây đã đi sâu và ảnh hưởng đặc biệt tới tư tưởng của Hồ Chí Minh.
- Ngoài ra, các tác phẩm lý luận mang đậm chủ nghĩa nhân văn thời kì Phục Hưng cùng tư tưởng nhân đạo của Chúa Giesu cũng đã góp một phần không nhỏ trong sự hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Chủ nghĩa Mác – Lênin:

+ Chủ nghĩa Mác – Lênin được coi là “không chỉ là cẩm nang thần kỳ, là kim chỉ nam mà còn là mặt trời soi sáng cho chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”. Đây là một chủ nghĩa mang tính hiện thực; là bộ phận đặc biệt tiên tiến nhất của hệ tư tưởng giai cấp công nhân; đúc kết những điều tinh túy nhất từ quá khứ và hiện tại của các cuộc cách mạng của nhân loại, từ đó chuẩn bị sẵn sàng hành trang cho tương lai. Hồ Chí Minh đã được tiếp xúc và bị thu hút bởi chủ nghĩa Mác – Lênin. Người đã tìm hiểu và đi vào nghiên cứu sâu lý luận Mác – Lênin trên nền tảng kho tàng tri thức khổng lồ từ việc tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại cùng sự hiểu biết chính trị vô cùng phong phú được tích lũy qua những hoạt động thực tiễn vô cùng sôi nổi ở nước ngoài của Người. Nhờ vậy, Bác đã vận dụng cái tinh thần, cái bản chất, lập trường và quan điểm của chủ

nghĩa Mác – Lênin một cách hoàn hảo để phục vụ và giải quyết các vấn đề của những cuộc cách mạng của dân tộc Việt Nam. **(Bước ngoặt trong hành trình cứu nước của Hồ Chí Minh: sau khi đọc “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” -> đi từ chủ nghĩa yêu nước lên chủ nghĩa cộng sản)**

- Cơ sở lý luận là tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh đó chính là chủ nghĩa Mác – Lênin.

Vì: Chủ nghĩa Mác – Lênin là nhân tố vô cùng quan trọng đóng vai trò ảnh hưởng quyết định, là cơ sở hình thành nên thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Giúp Người tìm ra con đường đúng đắn trong việc tiếp thu và chọn lọc các tinh hoa văn hóa và trí tuệ của nhân loại, từ đó nâng cao sự tiến bộ của truyền thống văn hóa dân tộc, cũng như hình thành nên tư tưởng của bản thân Người.

+ Dựa trên tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã đúc kết được những kinh nghiệm từ các cuộc cách mạng toàn thế giới và các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc nơi Người từng đi qua để tìm ra được chân lý, con đường cứu nước đúng đắn.

+ Không chỉ giúp Người tìm đường cứu nước mà tư tưởng này đã nâng Người trở thành người dẫn đường cho toàn dân tộc Việt Nam.

Câu 2. Nêu những luận điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Luận điểm nào thể hiện rõ nhất sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh? Tại sao? (2 điểm)

- Những luận điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc:
 - + Hồ Chí Minh là một vị anh hùng vĩ đại, một danh nhân văn hóa thế giới đã hi sinh cống hiến trọn cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam. Nhờ việc ham học hỏi, tiếp thu có chọn lọc những tư tưởng, lý luận sắc bén của chủ nghĩa Mác – Lênin và tích lũy những tinh hoa văn hóa và chính trị của nhân loại, Người đã có nhiều bước chuyển biến tư tưởng của mình trong hành trình ra đi tìm đường cứu nước, và vận dụng những kiến thức ấy phù hợp với hoàn cảnh của dân tộc Việt Nam lúc bấy giờ để đưa ra những đường lối đúng đắn phục vụ cho công cuộc cách mạng của đất nước. Kho tàng tri thức khổng lồ đúc kết được từ sự nghiệp cách mạng phong phú của Hồ Chí Minh là một di sản vô cùng quý báu của dân tộc ta. Trong đó, những sáng tạo tư tưởng của Người về cách mạng giải phóng dân tộc là một dấu ấn nổi bật nhất, đóng vai trò quan trọng tạo nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc có 5 luận điểm cơ bản:

1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản:

+ Trong hành trình ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã phải bôn ba khắp năm châu bốn bể. Nhờ vậy, Người được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa và chính trị khác nhau từ các nước phương Đông và phương Tây, đồng thời được đến gần hơn với chủ nghĩa Mác – Lênin. Và Người đã rút ra được con đường cứu nước đúng đắn

- con đường cách mạng vô sản “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Rút ra bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó, Hồ Chí Minh nhận thấy cách mạng tư sản là không triệt để. Bác quyết định đi theo con đường giải phóng dân tộc Cách Mạng Tháng 10 Nga, bởi theo Bác đây là cuộc cách mạng thành công triệt để nhất, nhân dân được hưởng cái hạnh phúc tự do và bình đẳng. Qua những cuộc đấu tranh cách mạng vô sản của dân tộc ta dưới sự chỉ huy của Người và Đảng, thực tiễn đã cho thấy, “cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản” là một trong những tư tưởng nổi bật nhất về mặt lý luận của Hồ Chí Minh.

2. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo:

+ Theo Hồ Chí Minh, “Cách mệnh trước hết phải có Đảng cách mệnh ... Đảng có vững thì cách mệnh mới thành công”. Thực tiễn cách mạng cho thấy, sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng đóng một vai trò vô cùng quan trọng tạo nên những chiến thắng của cách mạng Việt Nam. Để làm được điều ấy, thì phải là một Đảng có đạo đức và văn minh; phải được xây dựng và vũ trang bằng chủ nghĩa Mác – Lênin; có bản lĩnh chính trị vững chắc, trí tuệ dồi dào, giải quyết nhạy bén các vấn đề thực tiễn từ cách mạng Việt Nam; biết tập hợp các lực lượng cách mạng cùng đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, tiến tới mục tiêu chung của nhân loại: tự do, dân chủ, hòa bình, độc lập và tiến bộ. Đảng Cộng Sản Việt Nam vừa là Đảng của giai cấp công nhân, vừa là Đảng của dân tộc Việt Nam; chống thực dân đế quốc, chống chế độ phong kiến cổ hủ, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng giành lại độc lập, đem lại tự do và hạnh phúc cho dân tộc ta.

3. Cách mạng giải phóng dân tộc chính là đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công – nông:

+ Với đại đa số nhân dân là công nhân và nông dân, đây cũng là tầng lớp chịu nhiều áp bức và bóc lột nhất, Hồ Chí Minh cho rằng, bị bần cùng hóa nên trong họ luôn có ý thức phản kháng, không chịu khuất phục, sẵn sàng tham gia cách mạng để giành lại độc lập tự do. Do đó, cách mạng giải phóng dân tộc tuy là việc chung của đất nước, cần sự đoàn kết của toàn dân tộc, nhưng muốn kháng chiến thành công, sớm độc lập thống nhất, ắt phải dựa vào sức mạnh của một lực lượng to lớn, một đồng minh vô cùng trung thành – lực lượng công nông. Đánh giá cao vai trò và sứ mệnh của giai cấp công nông, Hồ Chí Minh đã khẩn trương đốc thúc, vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân khốn khổ tham gia vào Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhằm phát huy triệt để sức mạnh của toàn dân tộc trong công cuộc đấu tranh giành lại độc lập tự do, chống lại bọn thực dân đế quốc và địa chủ phong kiến tay sai. Luận điểm xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công – nông là một luận điểm sáng tạo trong cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh.

4. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực, kết hợp đấu tranh chính trị của quần chúng với đấu tranh vũ trang:

+ Từ những kinh nghiệm rút ra từ những tư tưởng cách mạng của các nhà lãnh đạo đi trước, Hồ Chí Minh đã xác định công cuộc giải phóng dân tộc ở nước ta phải được tiến hành bằng “con đường cách mạng bạo lực, kết hợp đấu tranh chính trị của quần chúng với đấu tranh vũ trang”. Theo Người, cách mạng bạo lực là sử dụng sức mạnh bạo lực của quần chúng nhân dân để chống lại bạo lực của bọn thực dân đế quốc tay sai cùng bọn địa chủ phong kiến. Quan điểm này không hề đối lập với tinh thần ưa chuộng hòa bình và chủ nghĩa nhân đạo của dân tộc Việt Nam, trái lại nó còn gắn bó và tiếp nối truyền thống nhân nghĩa tốt đẹp này của nhân dân ta. Bởi hòa bình phải gắn liền với độc lập, tự do, dân chủ; việc sử dụng bạo lực chỉ là một trong những phương pháp nhằm đạt được mục tiêu tiến tới hòa bình cho dân tộc. Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân và đế quốc, Đảng và Bác đã tập trung xây dựng một lực lượng vũ trang lớn mạnh, không ngừng nâng cao trình độ để đánh bại các chiến lược quân sự của kẻ thù; đồng thời, kết hợp với xây dựng lực lượng chính trị mạnh mẽ, để khi thời cơ đến thì tiến hành tổng tiến công, giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc:

+ Trong phong trào quốc tế cộng sản lúc bấy giờ, có nhiều luồng ý kiến cho rằng: thắng lợi của cách mạng thuộc địa phụ thuộc trực tiếp vào thắng lợi của cách mạng vô sản chính quốc. Hồ Chí Minh nhận thức được điều ấy, cũng như đánh giá được sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc của nhân dân Việt Nam, nên Người đã thấy được quan hệ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc là bình đẳng, không phụ thuộc vào nhau, nên cách mạng thuộc địa hoàn toàn có khả năng giành thắng lợi trước. Từ đó, Người đã đưa ra những đường lối, chính sách sáng tạo, chủ động xây dựng và phát triển lực lượng quân sự và chính trị, nắm vững và chớp lấy thời cơ giành lại độc lập dân tộc. Đây là một luận điểm có cống hiến vô cùng quan trọng vào tư tưởng Hồ Chí Minh, được thực tiễn cách mạng Việt Nam chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

- Luận điểm thể hiện rõ nhất sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh đó chính là luận điểm cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Vi:

+ Người đã nhìn thấy rõ nhân dân thuộc địa tiềm ẩn một thứ sức mạnh khổng lồ. Cần một nguồn động lực giúp họ thức tỉnh, chủ động đứng lên tự giải phóng, không trông chờ giúp đỡ hay dựa vào sự cầu viện của bất kì ai, thì họ sẽ trở thành một lực lượng nòng cốt có thể làm nên chiến thắng của sự nghiệp cách mạng dân tộc. Đó chính là điểm sáng tạo nổi bật trong tư tưởng lý luận của Hồ Chí Minh.

+ Người cũng thấy rằng cách mạng vô sản chính quốc và cách mạng thuộc địa cần đoàn kết lại để tiến hành một cuộc cách mạng triệt để. Người đã ví chủ nghĩa tư bản lúc bấy giờ như một con đĩa với hai đầu hút máu ở chính quốc và thuộc địa. Nếu tấn công ở chính quốc, đồng thời cũng tấn công ở thuộc địa, con đĩa ấy sẽ chỉ còn đường quay về giữ sân nhà của mình, tạo đà cho cuộc cách mạng thuộc địa giành thắng lợi.

Câu 3. Các thế lực thù địch tiến hành chống phá sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam bằng các hình thức như: xuyên tạc, bóp méo chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; bôi nhọ lịch sử, bôi nhọ danh dự của các nhà lãnh đạo; viết và phát tán những tài liệu phản động lên các tranh mạng internet; sử dụng các chiêu bài dân chủ, nhân quyền và lợi dụng các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước để thực hiện các hoạt động kích động nhân dân, chia rẽ đoàn kết dân tộc,....

Dựa vào các kênh thông tin chính thống của Nhà nước ta, bạn hãy chỉ ra một vài tổ chức, cá nhân có hoạt động chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nếu đặt trong tình huống bạn là đối tượng đang bị các thế lực phản động tìm cách lôi kéo, dụ dỗ, bạn sẽ phản ứng như thế nào? (2 điểm).

- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội có tên gọi khác là các tổ chức, cá nhân phản động. Đây là một cá nhân hoặc một tập hợp nhóm người có tư tưởng chống lại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bằng nhiều hình thức khác nhau. Qua các kênh thông tin chính thống của Nhà nước Việt Nam, tôi đã tìm hiểu được một vài hội nhóm, tổ chức phản động nổi bật sau:
 1. Việt Tân: Đây là tổ chức phản động hoạt động lâu dài và mạnh mẽ nhất. Tổ chức Việt Tân có tên đầy đủ là Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng. Tổ chức chuyên chiêu mộ, chỉ đạo, huấn luyện cho các thành viên phương thức hoạt động, cách thức chế tạo và sử dụng vũ khí, vật liệu cháy nổ để tiến hành các hoạt động khủng bố, phá hoại, gây rối, ... chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam.
 2. Ủy ban Cứu người vượt biển (BPSOS): Đây là một tổ chức hoạt động dưới vỏ bọc phi chính phủ và phi lợi nhuận về lĩnh vực dân sự và chính trị. Tổ chức này có hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam trên lĩnh vực dân chủ và nhân quyền. Tổ chức thường sử dụng mạng xã hội làm phương thức tuyên truyền, kích động, lôi kéo người dân tham gia các hội nhóm phản động trá hình.
 3. Ngoài ra, còn một số tổ chức chính trị chống phá Đảng, Nhà nước ta khác như: Liên minh Bài trừ nô lệ mới ở châu Á (CAMSA); Ủy ban bảo vệ người lao động Việt Nam; Văn phòng Trợ giúp công nhân Việt Nam (Tanagatina); Đảng Cấp tiến Xuyên quốc gia (TRP); Tổ chức Liên minh Việt Nam Tự do (FVA); ...
- Nếu đặt trong tình huống tôi là đối tượng đang bị các thế lực phản động tìm cách lôi

kéo, dụ dỗ, tôi sẽ kiên quyết không sai phạm, không để các cá nhân, tổ chức phản động lợi dụng, kích động, lôi kéo; đồng thời báo cáo lên các tổ chức đảng, đoàn thể các cấp về hành động phản động của các thế lực thù địch đi ngược, phá hoại lợi ích và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam để có những quyết định xử lý thích đáng.

Câu 4. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” xuất bản năm 1927, Nguyễn Ái Quốc viết: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy...”.

Anh (chị) làm rõ vai trò của Đảng thông qua đoạn trích trên? Bằng hiểu biết của mình và vận dụng những kiến thức đã học trong chương IV, anh (chị) chỉ ra những thắng lợi của cách mạng Việt Nam có vai trò lãnh đạo của Đảng. (2 điểm)

- Vai trò của Đảng thông qua đoạn trích “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy...”:
 - + Cách mạng là một quá trình đấu tranh lâu dài, quyết liệt và đầy cam go. Sự nghiệp này không tránh khỏi những sự hi sinh và mất mát, vậy nên nhân dân cần đến Đảng để lãnh đạo, chớp lấy thời cơ, soi đường chỉ lối, đem lại thắng lợi cho cách mạng Việt Nam. Chỉ có Đảng mới bảo đảm được tính triệt để của cách mạng, của sự nghiệp giải phóng dân tộc. “Cách mệnh trước hết phải có đảng cách mệnh”.
 - + Sớm nhận ra vai trò và sức mạnh của nhân dân – các giai cấp chịu nhiều áp bức bóc lột từ các cuộc xâm lược của bọn thực dân đế quốc, Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẩn trương vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân và giai cấp vô sản khốn khổ tham gia vào Mặt trận Dân tộc thống nhất, giúp phát huy triệt để sức mạnh của toàn dân tộc trong công cuộc đấu tranh giành lại độc lập tự do, chống lại bọn thực dân đế quốc và địa chủ phong kiến tay sai.
 - + Sự lãnh đạo sáng suốt và đúng đắn của Đảng đóng một vai trò vô cùng quan trọng tạo nên những chiến thắng của cách mạng Việt Nam. “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”. Để làm được điều ấy, thì Đảng phải có đạo đức và văn minh; phải được xây dựng và vũ trang bằng chủ nghĩa Mác – Lênin; có bản lĩnh chính trị vững chắc, trí tuệ dồi dào, giải quyết nhạy bén các vấn đề thực tiễn từ cách mạng Việt Nam; biết tập hợp các lực lượng cách mạng cùng đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, tiến tới mục tiêu chung của nhân loại: tự do, dân chủ, hòa bình, độc lập và tiến bộ. Đảng Cộng Sản Việt Nam vừa là Đảng của giai cấp công nhân, vừa là Đảng của dân tộc Việt Nam.
- Một số thắng lợi của cách mạng Việt Nam có vai trò lãnh đạo của Đảng:

+ Sau khi ra đời vào ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát động ngay cao trào cách mạng 1930 – 1931 mà đỉnh cao là Xô-viết Nghệ Tĩnh. Đây được coi là “cuộc tổng diễn tập đầu tiên” cho thắng lợi vang dội của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thắng lợi của cuộc cách mạng này đã khẳng định quyền lãnh đạo và đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

+ Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp dâng nước ta cho phát xít Nhật. Đảng đã quyết định lập nên Mặt trận Việt Minh, tập hợp rộng rãi các lực lượng dân tộc dân chủ; xây dựng các căn cứ địa và những đơn vị vũ trang đầu tiên; phát động phong trào sôi nổi, mạnh mẽ. Đảng đã tranh thủ thời cơ, chuyển hướng mau lẹ, phát động cao trào cứu nước, tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, giành chính quyền toàn vẹn lãnh thổ, lập nên nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa Đảng ta lên vị trí lãnh đạo, cầm quyền.

+ Dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng, quân và dân ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1946 - 1954 và đã giành được thắng lợi vẻ vang, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vang dội khắp năm châu, chấn động địa cầu, giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp có ý nghĩa không chỉ với nước ta mà còn đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

+ Sau cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng lại một lần nữa lãnh đạo nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ năm 1954-1975 với tinh thần chiến đấu vô cùng anh dũng và quả cảm, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đảng đã kết hợp sức mạnh của tiền tuyến với hậu phương, động viên lực lượng nhân dân tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đây là một cuộc kháng chiến đúc kết tổng hợp những truyền thống cách mạng và năng lực sáng tạo của Đảng ta, đưa đến đại thắng mùa Xuân năm 1975, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam.

Câu 5. Tại Hội nghị đại biểu mặt trận Liên – Việt toàn quốc, tháng 1- 1955, Hồ Chí Minh nói:

“**Đại đoàn kết**: Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là cái nền của nhà, cái gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác. Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ.

Đoàn kết rộng rãi và lâu dài: Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”

Anh (chị) hãy làm rõ những lực lượng cần thực hiện đoàn kết theo Hồ Chí

Minh qua đoạn trích trên. (2 điểm)

- Những lực lượng cần thực hiện đoàn kết theo Hồ Chí Minh qua đoạn trích: “Đại đoàn kết: Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác... Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”:

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói tới đoàn kết và đại đoàn kết. Tuy nhiên chỉ duy nhất một lần, Người đã nói lên khái niệm đại đoàn kết theo tư tưởng của mình: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, cái gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác”. Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa những đối tượng cần đoàn kết qua các cụm từ “đoàn kết đại đa số nhân dân”, “đoàn kết toàn dân”. Tuy câu từ có thể khác nhau, nhưng chúng đều thống nhất khẳng định lực lượng của khối đại đoàn kết mà Người nhắc đến là **toàn thể nhân dân Việt Nam**.

+ Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, “dân” là chỉ mọi con dân đất Việt, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, già trẻ, gái trai, giàu nghèo, ... Nói đến đại đoàn kết dân tộc cũng chính là tập hợp mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh giành độc lập chung. Người đã nói rõ: “Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phụng sự nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.

+ Nói cách khác, khối đại đoàn kết là **liên minh công nông, trí thức**. Đây là một nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân, nền tảng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng, không e ngại bất cứ thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.

+ Như vậy, đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh là đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước; đoàn kết mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài thành một khối vững chắc trên cơ sở thống nhất về mục tiêu chung và những lợi ích căn bản.

Câu 6. Một trong những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới theo quan điểm của Hồ Chí Minh là: Nói phải đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức. Trong bài “Ý kiến về việc làm” và xuất bản loại sách “người tốt, việc tốt” (tháng 6-1968), Bác viết: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”.

Hiện nay Đảng và Nhà nước Việt Nam có chính sách và có thực hiện những hoạt động tôn vinh “người tốt, việc tốt” hay không? Nếu có hãy nêu 1 ví dụ. Các hoạt động tôn vinh đó có ý nghĩa như thế nào trong việc giáo dục nhân dân xây dựng đời sống mới, đạo đức mới? (2 điểm).

- Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nói là phải đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức. Trong bài “Ý kiến về việc làm” và xuất bản loại sách “người tốt, việc tốt” (tháng 6 - 1968), Bác viết: “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”. Hiện nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn luôn thực hiện theo lời dạy của Người, luôn có chính sách và thực hiện những hoạt động tôn vinh “người tốt, việc tốt”.
- Một trong số đó phải kể đến “Hội nghị Biểu dương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt tiêu biểu – Vinh danh công dân Thủ đô ưu tú năm 2019”.
 - + Thực hiện theo lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời, Hà Nội đã trở thành địa phương đầu tiên trong cả nước phát động và tổ chức phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt”. Phong trào này đã trở thành nếp văn hóa, bản sắc riêng của mảnh đất nghìn năm văn hiến.
 - + Tham dự hội nghị có nhiều cán bộ lãnh đạo đoàn thể các cấp, thành ủy và đại diện 700 gương mặt điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt tiêu biểu năm 2019.
 - + Phát biểu tại hội nghị, các đại biểu đã khẳng định “Hội nghị Biểu dương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt tiêu biểu - Vinh danh Công dân Thủ đô ưu tú năm 2019” là một sự kiện có ý nghĩa thiết thực của Hà Nội trong dịp kỷ niệm 50 năm di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày giải phóng Thủ đô. Thành phố cần tiếp tục quan tâm, thực hiện sáng tạo các phong trào thi đua; chú ý phát hiện, nêu gương, biểu dương khen thưởng những người lao động trực tiếp; đẩy mạnh tuyên truyền về những tấm gương người tốt, việc tốt tiêu biểu để lan tỏa sâu rộng trong xã hội, để “vườn hoa” người tốt, việc tốt của Thủ đô Hà Nội ngày càng thêm rực rỡ.
 - + Có thể thấy, phong trào “người tốt, việc tốt” đã được Hà Nội phát động và triển khai tích cực tạo ra được sự lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân Thủ đô.
- Các hoạt động tôn vinh đó có ý nghĩa vô cùng to lớn trong việc giáo dục nhân dân xây dựng đời sống mới, đạo đức mới:
 - + Xây dựng đời sống mới, đạo đức mới theo quan điểm của Hồ Chí Minh là: cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ; cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức, thì phải sửa đổi lại cho hợp lý; cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm; cái gì mới mà hay, thì phải làm. Ví dụ như: giảm thiểu những hủ tục lạc hậu như cúng tế, cờ bạc, trộm cắp, ...; tuyên truyền tương thân tương ái, tận trung với nước, hiếu với dân, ... Nhằm xây dựng đời sống mới và nếp sống mới, trong đó đạo đức đóng vai trò chủ yếu.
 - + Phong trào nêu gương thành tích của các điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt có sức thuyết phục và cảm hoá vô cùng mạnh mẽ, góp phần vào việc bồi dưỡng đạo đức, tư tưởng, tình cảm, khơi dậy tính tích cực trong mỗi con người. Qua đó, đã xuất hiện ngày càng nhiều gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt.
 - + Việc đẩy mạnh phong trào nêu gương “Người tốt, việc tốt” những tập thể, cá nhân tiêu biểu trên các lĩnh vực hoạt động khác nhau của đời sống xã hội đã phát huy vai trò

tích cực của các tập thể, cá nhân điển hình, nhân rộng mô hình sáng tạo trong từng lĩnh vực; động viên mỗi cá nhân, tập thể ngày càng ý thức và tự giác thực hiện nếp sống văn hóa, kỷ cương pháp luật, sẵn sàng san sẻ, trợ giúp các trường hợp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

+ Có thể nói, hiệu quả của sự gắn kết trong thực hiện phong trào “Người tốt, việc tốt” đã bổ sung và làm sâu sắc hơn cuộc vận động xây dựng “Đời sống mới” Hồ Chí Minh năm xưa, góp phần làm cho nước “Việt Nam ta trở nên một nước mới, một nước văn minh” như Người mong muốn.

PHẦN II: CÂU HỎI TỰ LUẬN LOẠI CÂU 4 ĐIỂM (6 CÂU)

Câu 1. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam. Hiện nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như thế nào? (4 điểm)

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam:
 - + Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta. Điều ấy được thể hiện rõ thông qua những chỉ đạo sáng suốt của Người về mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở dân tộc Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế. Người nêu rõ: đây phải là nền kinh tế phát triển cao “công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”, “một nền kinh tế thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể”. Mục tiêu kinh tế phải gắn bó chặt chẽ với mục tiêu chính trị, mà để đảm bảo cho sự gắn bó này, thì Nhà nước phải đảm bảo ưu tiên cho nền kinh tế quốc dân phát triển, đồng thời đặc biệt khuyến khích, giúp đỡ nền kinh tế hợp tác xã (hình thức sở hữu tập thể của tầng lớp nhân dân lao động).
 - + Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta, Hồ Chí Minh đã đề ra nhiều tư tưởng chỉ đạo sáng suốt, có tính nguyên tắc về phát triển kinh tế ở Việt Nam, làm rõ hơn quan điểm về xây dựng chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực kinh tế của Người:
 1. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời kỳ lên chủ nghĩa xã hội.
 - Là nước đi lên chủ nghĩa xã hội từ một thuộc địa nửa phong kiến, sức lao động còn yếu kém, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân chưa phát triển, nhiệm vụ quan trọng nhất mà Người đã đề ra là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến; cần phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà đây chính là một nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài.
 2. Xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp và nông nghiệp hợp lý:

- Theo Hồ Chí Minh, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa có hai chân là công nghiệp và nông nghiệp, và cần phải phát triển mạnh mẽ và đồng đều cả hai chân này. Nông nghiệp phát triển mạnh để cung cấp đủ lương thực, nguyên liệu phục vụ cho đời sống sinh hoạt của nhân dân. Công nghiệp phát triển mạnh để cung cấp hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, giúp gia tăng sản xuất và đẩy mạnh nền kinh tế nông nghiệp. Vậy nên, công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ và cùng nhau phát triển. Đây chính là khối đại đoàn kết liên minh công nông để xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, sung sướng cho nhân dân Việt Nam.
3. Tất yếu khách quan phải tiến hành công nghiệp hóa:
- Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thực sự của nhân dân ta. Người cho rằng, đời sống nhân dân chỉ có thể ấm no, dồi dào, khi sử dụng máy móc để sản xuất thật rộng rãi cả trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Máy sẽ giúp đỡ cho con người làm nhiều điều phi thường, khiến cho sức người tăng lên gấp nghìn lần. Vì vậy, cần phải khẩn trương mở mang các nhà máy công nghiệp làm ra máy, ra thép, ra than dầu... Đó chính là con đường công nghiệp hóa đất nước mà ta phải đi.
4. Các hình thức sở hữu, thành phần kinh tế và định hướng lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam.
- Trong thời kỳ đi lên chủ nghĩa xã hội, đất nước ta đã xuất hiện nhiều hình thức sở hữu và thành phần kinh tế: sở hữu của nhà nước (toàn dân), sở hữu của hợp tác xã (tập thể nhân dân lao động), sở hữu của người lao động riêng lẻ, tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản. Tương ứng với chế độ sở hữu là các thành phần kinh tế khác nhau. Để xây dựng và phát triển nền kinh tế có nhiều thành phần như trên, Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ, như: công tư đều lợi; chủ thợ tự giác tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên; công nông giúp nhau, thắt chặt liên minh giữa công nông; lưu thông trong ngoài, thực hiện chính sách mậu dịch, giúp đỡ bạn bè quốc tế; ...
5. Phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.
- Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sản xuất và tiết kiệm gắn với nhau như một phương châm. Nền kinh tế phải thực hành trong một hoàn cảnh nghèo nàn lạc hậu, chịu nhiều bom đạn chiến tranh, thiên tai bất thường, biết tiết kiệm, không tiêu sài lãng phí thì mới phát triển được. Trong phát triển kinh tế, còn cần phải đặc biệt chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Đây chính là loại kẻ thù khá nguy hiểm, không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong con người, làm hỏng công việc, tinh thần trong sạch, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và của nhân dân. Vì vậy, cần triệt để loại bỏ kẻ thù này để xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế.
- Hiện nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn luôn vận dụng sáng tạo quan điểm của Hồ Chí

Minh trong công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

+ Không chỉ kế thừa những tư tưởng, lý luận quan điểm của Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà Đảng và Nhà nước Việt Nam đã phát triển thêm nhiều nội dung mới có tính khái quát cao; vừa đúc kết những tư tưởng lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn, phản ánh ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân về phát triển đất nước bền vững. Đảng ta đã xác định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở này, Đảng bổ sung đầy đủ hơn vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế, chú trọng việc gắn kết giữa các thành phần kinh tế trong chính thể nền kinh tế. Từ đó, ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế phát triển kinh tế thị trường với nội dung và mục đích mới; tháo gỡ những điểm nghẽn, những vấn đề quan trọng đang cản trở sự phát triển của đất nước; khẳng định thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với hàng hóa dịch vụ, kể cả các dịch vụ công cơ bản. Dựa theo quan điểm của Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước Việt Nam ta đang ngày càng phát triển, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 2. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước thượng tôn pháp luật. Theo anh (chị), để nhân dân hiểu, thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật Nhà nước Việt Nam cần làm gì ? (4 điểm)

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước thượng tôn pháp luật:
 - + Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Qua tư tưởng, lý luận Hồ Chí Minh, ta thấy được nhiều điều trong một xã hội pháp quyền, đặc biệt là phong cách thượng tôn pháp luật. Nếu mỗi người trong chúng ta đều thượng tôn pháp luật thì trật tự xã hội được đảm bảo, cuộc sống sẽ tươi đẹp và góp phần tạo nên một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
 - + Quan điểm của Hồ Chí Minh trong việc xây dựng Nhà nước thượng tôn pháp luật xã hội chủ nghĩa là: Nhà nước phải là một nhà nước hợp pháp, quản lý xã hội theo pháp luật, tuân theo những nguyên tắc cơ bản: duy trì đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt giống nòi, gái trai, giai cấp, tôn giáo; đảm bảo các quyền tự do dân chủ; thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân; xây dựng được một hệ thống pháp luật đồng bộ, toàn diện và mang tính pháp chế. Ba nguyên tắc này thể hiện rất rõ yêu cầu dân chủ và tinh thần pháp quyền trong chế độ nhà nước ta.
 - + Người đã ban hành nhiều văn bản pháp luật phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Với tinh thần tối thượng của Hiến pháp, toàn thể nhân dân

đều có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Đây cũng chính là sự đảm bảo cao nhất về mặt pháp luật về quyền công dân và chủ quyền quốc gia của một nhà nước thượng tôn pháp luật thể hiện trong tư tưởng lập hiến của Hồ Chí Minh.

- Theo tôi, để nhân dân hiểu, thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật, Nhà nước Việt Nam cần:
 - + Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật: Nhà nước có nghĩa vụ tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với các tầng lớp nhân dân trong các lĩnh vực quan hệ xã hội. Cần liên tục nghiên cứu đổi mới mạnh mẽ cách thức, nội dung, phương pháp phổ biến, giáo dục pháp luật để có thể đem lại hiệu quả thiết thực nhất. Kết hợp phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật với những kỹ năng và hình thức trong việc thực hiện pháp luật của công dân, mục đích hình thành tính hướng thiện trong hành vi của các cá nhân. Việc công dân hiểu biết pháp luật, có lối sống đạo đức là cơ sở hình thành, xây dựng tính bền vững cho phong cách chủ động trong những tình huống thực tiễn trước sự tác động phức tạp và đa chiều của cuộc sống. Luật pháp muốn hiệu quả cần huy động sức mạnh của tư tưởng và tinh thần, được con người nhận thức như là cái cần thiết và có cơ sở, tạo niềm tin và sự tôn trọng đối với pháp luật.
 - + Giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện pháp luật: cần có cơ chế kiểm soát bên trong và bên ngoài nhà nước – kiểm soát từ nhân dân đến toàn xã hội đối với toàn bộ hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước. Đã có nhiều quy định pháp luật về kiểm tra, giám sát xã hội và trên thực tế, hoạt động này đã có nhiều hiệu ứng tích cực trong thời gian qua. Tuy vậy, nó chưa được thực hiện thường xuyên, một số nơi còn làm mang tính hình thức, phong trào. Cần tổ chức, quản lý việc kiểm tra, giám sát và chung hơn là kiểm soát xã hội đối với hoạt động thực hiện pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích của người dân trong mọi lĩnh vực xã hội.

Câu 3. Trong giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh có đoạn trích:

“Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”, thứ giặc nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm... Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu dù có ý hay không cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến... tội lỗi ấy cũng nặng như tội Việt gian, mật thám”

Anh (chị) hiểu thế nào là tham ô, lãng phí, quan liêu? Những kiến nghị của anh (chị) để đẩy lùi tham ô, lãng phí, quan liêu? (4 điểm).

- Sau khi tìm hiểu từ giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh và thông tin trên các diễn đàn Internet, tôi có thể rút ra một vài quan niệm về tham ô, lãng phí, quan liêu sau đây:
 - + Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tham ô, lãng phí, quan liêu là “tội lỗi tệ nhất trong xã hội”, là “giặc ở trong lòng, thứ giặc nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm”. Nói một cách khái quát, bản chất của tham ô là lấy của công làm của tư, là gian lận tham lam,

trộm cướp đục khoét của nhân dân, khai gian lậu thuế. Mà chủ thể của tham ô, lãng phí không chỉ là cán bộ, công chức, những người nắm chức vụ, quyền hạn nhất định trong bộ máy nhà nước, mà người dân bình thường nếu ăn cắp của công làm tư cũng là chủ thể của hành vi tham ô. Những hành vi trực tiếp hoặc gián tiếp chiếm đoạt tài sản công, xảy ra hằng ngày, thường xuyên và liên tục, đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của bộ máy nhà nước, hiệu lực quản lý nhà nước, là một trong những mối nguy hại lớn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

+ Tham ô, lãng phí là những tệ nạn nguy hiểm. Hồ Chí Minh từng nói: tham ô và lãng phí đều do bệnh quan liêu mà ra; nó là căn nguyên sâu xa, nguyên nhân trực tiếp, là điều kiện của tham ô, lãng phí. Nói ngắn gọn, quan liêu là phụ trách xa rời thực tế, không sâu sát trong công việc, việc gì cũng không nắm vững, chỉ đạo một cách đại khái, chung chung, không lắng nghe ý kiến của quần chúng, sợ phê bình và tự phê bình. Cán bộ quan liêu có tính thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách, dẫn đến làm việc không có hiệu quả, gây thiệt hại về tài sản, tiền bạc, công sức của Nhà nước, của nhân dân.

+ Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng, thứ giặc nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm”, “bạn đồng minh của thực dân và phong kiến”. Bởi tác hại mà tham ô, lãng phí, quan liêu gây ra là vô cùng lớn. Trước hết, nó trực tiếp gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, của tập thể, làm hại đến sự nghiệp xây dựng đất nước, đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân. Tham ô, lãng phí làm tha hoá, suy thoái đạo đức cách mạng, phá hoại tinh thần trong sạch, ý chí vượt khó của cán bộ, xói mòn lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Điều này dẫn đến một hậu quả nguy hại vô cùng to lớn, đó là cản trở, phá hoại sự nghiệp cách mạng, làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và xây dựng Tổ quốc của dân tộc ta. Vì vậy, chống tham ô, lãng phí, quan liêu luôn là mối quan tâm lớn và thường xuyên của Hồ Chí Minh và Đảng, Nhà nước ta.

- Một số kiến nghị của để đẩy lùi tham ô, lãng phí, quan liêu:
 - + Công tác chống tham ô, lãng phí, quan liêu là vô cùng quan trọng, cần phải được tất cả các cấp, các ngành quan tâm và tiến hành thường xuyên. Sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, thông qua các chủ trương, chính sách mang tính chỉ đạo các cấp uỷ đảng quyết định sự thành bại của cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu.
 - + Cần chú trọng biện pháp tuyên truyền, giáo dục tư tưởng đúng đắn cho nhân dân. Đây là lực lượng nòng cốt, quyết định sự thành bại của cách mạng. Trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu, cần nhân dân giám sát cán bộ, công chức, kịp thời phát hiện sai phạm, phê bình, lên án các biểu hiện tiêu cực của cán bộ. Sự giám sát chặt chẽ của quần chúng nhân dân thông qua các hình thức khác nhau là một cơ chế ngăn ngừa tham ô, lãng phí. Đồng thời, các phản ánh, kiến nghị kịp thời qua công tác giám sát sẽ giúp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sớm phát hiện các hành vi tham

ô, lãng phí, từ đó có các biện pháp xử lý phù hợp.

Câu 4. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo anh (chị), Đảng và Nhà nước Việt Nam cần làm gì góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đảm bảo cho đất nước có đủ sức mạnh để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới? (4 điểm)

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về các điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:

+ Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, đoàn kết mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài, thành một khối vững chắc trên cơ sở thống nhất về mục tiêu chung. Người cho rằng, để xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc cần phải dựa trên các điều kiện sau, đó là:

1. Phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích của quốc gia, dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai tầng trong xã hội:

- Quyền lợi của các tầng lớp, giai cấp xã hội phụ thuộc vào độc lập tự do, tình đoàn kết, gắn bó và việc nhận thức, giải quyết đúng đắn các quan hệ lợi ích giữa các tầng lớp của một dân tộc. Bởi vậy, nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc đầu tiên theo Hồ Chí Minh là tìm kiếm, trân trọng và phát huy những yếu tố tương đồng, thu hẹp sự khác biệt, mâu thuẫn giữa các tầng lớp, giai cấp xã hội đó. Từ đó, đạt được lợi ích tối cao của dân tộc là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; là bình đẳng, dân chủ, tự do. Đây là ngọn cờ đoàn kết, là sức mạnh dân tộc và là nguyên tắc bất di bất dịch của cách mạng Việt Nam.

2. Tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân:

- Tin vào dân, dựa vào dân và lấy dân làm gốc có nghĩa là phải tin tưởng vững chắc vào sức mạnh to lớn và năng lực sáng tạo, đánh giá đúng vai trò của lực lượng nhân dân. Điều kiện này xuất phát từ tư tưởng lấy dân làm gốc của ông cha ta, được Hồ Chí Minh kế thừa và nâng lên trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử.

3. Đại đoàn kết một cách tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo; lâu dài, chặt chẽ:

- Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết là sức mạnh của cách mạng. Muốn đoàn kết thì phải có Đảng cách mạng để trong thì vận động, tổ chức dân chúng, ngoài thì liên minh với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở mọi nơi. Như vậy, để đoàn kết và lãnh đạo cách mạng, điều kiện tiên quyết là phải có một Đảng cách mạng. Đảng cách mạng muốn thống nhất về chính trị và tư tưởng, thì phải giữ vững bản chất của giai cấp công nhân, phải được vũ trang bằng chủ nghĩa chân chính, khoa học và cách mạng, nhất là chủ nghĩa Mác – Lênin. Đi vào quần chúng, thức tỉnh quần chúng, đoàn kết quần chúng vào cuộc đấu tranh tự giải phóng mình là

mục tiêu nhất quán của Hồ Chí Minh.

4. Đại đoàn kết phải chân thành, thẳng thắn, thân ái; đoàn kết phải gắn với tự phê bình và phê bình:

- Bên cạnh những điểm tương đồng của các bộ phận trong khối đại đoàn kết dân tộc, còn có những điểm khác biệt cần phải khắc phục theo con đường đối thoại, bàn bạc để đi đến sự nhất trí. Để giải quyết vấn đề này, một mặt Hồ Chí Minh nhấn mạnh phương châm: đoàn kết gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết, nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình để biểu dương mặt tốt, khắc phục những mặt chưa tốt. Đoàn kết thật sự nghĩa là mục đích phải nhất trí và lập trường cũng phải nhất trí; là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học hỏi những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân.

- Theo tôi, để góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đảm bảo cho đất nước có đủ sức mạnh để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam cần:

+ Tiếp tục xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng và Nhà nước cần động viên, phát triển tốt hơn nữa vai trò đoàn kết các giai tầng, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam trong và ngoài nước. Tăng cường phát huy dân chủ, tinh thần thân ái, bảo đảm sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về thành phần, giai cấp; chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc để đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng xã hội, đóng góp trí tuệ, công sức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

+ Thể chế hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thành những chính sách, quy chế, quy định cụ thể để nhân dân phát huy quyền làm chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, phát triển tài năng, sức sáng tạo sản xuất, kinh doanh làm giàu chính đáng, mang lại lợi ích và thực hiện tốt trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “gần dân, hiểu dân, học dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân”, gương mẫu, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm.

+ Thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, miền núi. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện những chính sách đã có và nghiên cứu ban hành những chính sách mới để đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng dân tộc, đồng bào tôn giáo và thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc, công tác tôn giáo trong tình hình mới. Qua đó, tăng cường đoàn kết các dân tộc và sự đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời, tích cực đấu tranh chống những biểu hiện kỳ thị, chia rẽ dân tộc và những hành vi tà đạo, mê tín, dị đoan, lợi dụng dân tộc, tôn giáo làm phương hại đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Câu 5. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng: “Trung với nước, hiếu với dân”. Để trở thành người có ích cho xã hội, người chủ

tương lai của nước nhà, thế hệ trẻ Việt Nam cần phải làm gì? (4 điểm)

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng: “Trung với nước, hiếu với dân” là:
 - + Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng cho toàn dân noi theo. Đạo đức cách mạng là một trong những vấn đề nhận được sự quan tâm hàng đầu của Người. Bác coi đó là gốc rễ của mọi công việc, là nền tảng thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc. Một trong bốn chuẩn mực cơ bản nhất của đạo đức Hồ Chí Minh đã được Người khái quát trong sáu chữ: “Trung với nước, hiếu với dân”.
 - + “Trung với nước, hiếu với dân” không phải là những điều mới được đặt ra, mà đó là những phẩm chất đạo đức vốn có từ xa xưa trong đạo đức truyền thống của phương Đông và Việt Nam. Hồ Chí Minh đã kế thừa những giá trị đạo đức ấy, đưa nó lên một tầm cao mới, phù hợp và rộng lớn hơn, đồng thời loại bỏ đi những yếu tố hạn chế của đạo đức cũ.
 - + “Trung với nước” là trung thành với lợi ích của quốc gia, dân tộc, với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc dân tộc Việt Nam xã hội chủ nghĩa... Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, đại diện cho lợi ích và quyền lợi của toàn dân tộc, nên Trung với Nước cũng chính là Trung với Đảng. Khái quát lại, “trung với nước” là thực hiện tốt các chủ trương và chính sách, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc lên hàng đầu; quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng.
 - + “Hiếu với dân” không phải chỉ là hiếu với cha mẹ, ông bà, người thân - một thành phần của dân - như người xưa vẫn nói, mà là hiếu với toàn nhân dân, với toàn dân tộc. Phải tin dân, lắng nghe dân, học dân, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của dân, tổ chức vận động nhân dân cùng thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Mà mọi chỉ đạo, chính sách đều phục vụ lợi ích của nhân dân.
- Để trở thành người có ích cho xã hội, người chủ tương lai của nước nhà, thế hệ trẻ Việt Nam cần:
 - + Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay sinh ra và lớn trong thời kỳ đất nước “đổi mới tư duy”, mở cửa hội nhập với quốc tế. Vì thế, họ luôn luôn phải đứng trước nhiều lựa chọn khó khăn, đối diện với nhiều cơ hội và thách thức. Phần đông thanh niên hiện nay vẫn hướng tới những giá trị tốt đẹp, có khát vọng trong sáng về tương lai. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một bộ phận thanh niên đang chịu ảnh hưởng và ngã theo xu hướng lối sống tiêu cực, không lành mạnh. Sự nghiệp đổi mới đất nước đã và đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với sự hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam nói chung và đối với tuổi trẻ nói riêng. Hơn lúc nào hết, toàn Đảng, toàn dân ta phải quan tâm nhiều hơn đến vấn đề bồi dưỡng đạo đức cách mạng, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Khi thực hiện cuộc vận động là thế hệ trẻ ngày nay, phải chú trọng xây dựng nhận thức vị trí, vai trò quan trọng của vấn đề đạo đức, tự giác, nỗ lực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, trong đó đặc biệt chú ý đến các nội dung sau:
 - Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị đúng đắn, định hướng và giáo dục một cách có hệ thống.
 - Nêu cao tinh thần yêu nước, đây là một truyền thống quý báu của dân tộc ta nên cần được kế thừa và phát triển trong cuộc sống hiện đại một cách thiết thực.

- Có ý chí vươn lên trong lao động, học tập, bảo vệ Tổ quốc.
- Giữ gìn đạo đức cách mạng, đấu tranh loại bỏ tiêu cực xã hội và mặt trái của cơ chế thị trường, thế hệ trẻ dễ bị tác động, ảnh hưởng tiêu cực nhất do nông nổi, nóng vội, thiếu kinh nghiệm sống.
- Thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, phát triển những chuẩn mực đạo đức trong thanh thiếu niên hiện nay và nhấn mạnh về trách nhiệm và nghĩa vụ đạo đức của họ.

Câu 6. Trong tác phẩm Đạo đức cách mạng Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “... Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài và gian khổ. Cần có người cách mạng là vì còn có kẻ địch chống lại cách mạng.

Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.

Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài.

Loại địch thứ ba là chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia”.

Anh (chị) chỉ ra ba kẻ địch được Hồ Chí Minh nhắc đến trong đoạn trích trên? Trong giai đoạn hiện nay, theo anh (chị), kẻ thù nào là nguy hiểm nhất đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Giải thích vì sao và nêu biện pháp phòng, chống? (4 điểm)

- Ba kẻ địch được Hồ Chí Minh nhắc đến trong đoạn trích “Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài và gian khổ... Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia.”
 - + Kẻ địch đầu tiên: Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc. Qua thực tiễn các cuộc đấu tranh chủ nghĩa xã hội và các cuộc kháng chiến chống bọn thực dân đế quốc ở Việt Nam và trên toàn thế giới, ta có thể thấy những hậu to lớn mà nó đem lại cho dân tộc Việt Nam ta là không thể đếm được. Hồ Chí Minh đã đánh giá: “Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.”
 - + Kẻ địch thứ hai: Thói quen và truyền thống lạc hậu. Từ xa xưa, với các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, phong tục tập quán, trình độ dân trí, nên trong xã hội nhân da vẫn luôn tồn tại các phong tục lạc hậu, không phù hợp với cuộc sống thương ngày, như: nạn tảo hôn; tổ chức cúng bái khi gia đình có người ốm đau; trong đám tang giết mổ nhiều gia súc, gia cầm gây lãng phí;... gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ô nhiễm môi trường, lãng phí của cải, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, cản trở sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của dân tộc Việt Nam.

Chí Minh: cần kiệm liêm chính; chí công vô tư; tận trung với nước, tận hiếu với dân.

+ Kẻ địch thứ ba: Chủ nghĩa cá nhân. Đây là kẻ địch được Hồ Chí Minh đánh giá là “Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng, xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm”. Đây là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

- Trong giai đoạn hiện nay, theo tôi, kẻ thù nguy hiểm nhất đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đó chính là chủ nghĩa cá nhân.

Vì:

+ Đảng được xây dựng và phát triển khi đất nước còn là một thuộc địa nửa phong kiến, nên thường mang trong mình hoặc nhiều, hoặc ít vết tích xấu của xã hội đó về tư tưởng, thói quen ... Vết tích xấu và nguy hiểm nhất đó chính là “chủ nghĩa cá nhân”. Chủ nghĩa cá nhân là trái ngược với đạo đức cách mạng, và nếu còn lại trong nhân dân, dù chỉ ít thôi, thì nó vẫn sẽ sinh sôi phát triển, che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở công cuộc đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

+ Chủ nghĩa cá nhân có những biểu hiện rất đa dạng, lúc tinh vi, kín đáo, lúc lộ liễu, trắng trợn, diễn hình như: đòi hưởng thụ, thỏa mãn ham muốn cá nhân; kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại; hành động tự do, vô tổ chức; ...

+ Những tác hại mà chủ nghĩa cá nhân mang lại không hề nhỏ: làm cho cán bộ đảng viên xa rời Đảng, phá hoại chính sách và kỷ luật của Đảng; không chịu nghe phê bình và không tự phê bình, lạc hậu, thoái bộ; bị nhân dân quần chúng bỏ rơi, không tin, không phục, càng không yêu họ; dính vào trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, tham ô, lãng phí, ... Nó trói buộc, khiến những người này làm bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân. Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội

- Thấy được những tác hại mà chủ nghĩa cá nhân đem lại cho Nhà nước nói chung và từng cá nhân nói riêng, ta cần có biện pháp phòng chống chủ nghĩa cá nhân trong xã hội cộng đồng:

+ Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

+ Ra sức làm việc, giữ vững kỷ luật, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

+ Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

+ Học tập chủ nghĩa Mác- Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình.

+ Đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tuyên truyền, giáo dục cho tư tưởng, đạo đức, lối sống của mỗi cán bộ đảng viên phải đúng đắn, trong sạch, noi theo gương Hồ